

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 21-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1992, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hoàng Đ; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 24/01/2021 đến ngày 27/01/2021; tạm giam: Từ ngày 27/01/2021 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:** Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1. (có mặt); *Địa chỉ:* 466 đường N S S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị hại:**

1. Hồ Duy T - sinh năm: 1983. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt); Nơi cư trú: 106, ấp L T, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người làm chứng:**

1. Phạm Văn S - sinh năm: 2000. (vắng mặt); Nơi cư trú: 369A/4, ấp L H 2, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn Đ - sinh năm: 1999. (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Thị Hoàng Đ - sinh năm: 1965. (có mặt); Nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/5/2020, Nguyễn Thanh T đi bắt nhái thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh, biển số: 66L1-146.89, của anh Hồ Duy T đậu tại đầu cầu đường vào khu dân cư Cán Cờ thuộc ấp L H 2, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Thanh T đi đến nơi đậu xe dùng tay bứt dây điện của xe rồi khởi động xe chạy về nhà của T. Lúc này anh Hồ Duy T đang tắm ao cá phía bên kia sông cách nơi đậu xe khoảng 25m, nghe tiếng nổ máy xe nên quay lại thấy đèn xe chiếu sáng và thấy có người điều khiển xe của mình chạy đi, nên liền đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó anh Hồ Duy T đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Sau khi lấy trộm xe biển số: 66L1-146.89, Nguyễn Thanh T đem xe về đậu gần nhà của T cách nhà khoảng 15m, rồi T thay quần áo, T tiếp tục chạy xe đến Q 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm người bán xe, trên đường đi Thành phố Hồ Chí Minh, T có gặp anh Phạm Văn S và anh Nguyễn Văn Đo ở đoạn đường gần nhà T. Khi gặp S, T có xin anh S 100.000 đồng để đổ xăng, nhưng anh S không cho thì T lên xe chạy đi. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, thông qua người bạn tên S (không rõ họ tên và địa chỉ, làm thuê chung với T trước đây) giới thiệu T bán xe cho người lạ mặt (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua quá trình điều tra, truy xét đã xác định được Nguyễn Thanh T là người lấy trộm chiếc xe biển số: 66L1-146.89 của anh Hồ Duy T. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe biển số: 66L1-146.89 như nội dung nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/BB-ĐGTS ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung. Xe mô tô biển số 66L1-146.89, nhãn hiệu MAJESTY, số loại: FT110, màu xanh, dung tích 110cm<sup>3</sup>, số máy Y0008177, số khung 200000022, trị giá 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Thanh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Thanh T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh, biển số: 66L1-146.89, số loại: FT110, dung tích 110cm<sup>3</sup>, số máy Y0008177, số khung 200000022, trị giá 5.000.000đ của anh Hồ Duy T đang đậu tại đầu cầu đường vào khu dân cư C C thuộc ấp L H 2, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, nên đã lấy trộm để bán lấy tiền

tiêu xài cá nhân, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh T từ 09 tháng đến 01 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thanh T là bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho bị hại Hồ Duy T. Về xử lý vật chứng: Không có.

Đối với người tên S, Nguyễn Thanh T quen khi làm thuê trên TP Hồ Chí Minh và đối tượng mua xe của bị can T, do không biết rõ họ tên và địa chỉ của S và người mua xe, nên Cơ quan điều tra huyện Lai Vung đang tiếp tục xác minh, điều tra, khi làm rõ được sẽ xem xét giải quyết sau theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T là Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn N phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhất theo mức đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Thanh T thống nhất với phát biểu của vị Trợ giúp viên, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì, bị cáo xin được miễn án phí. Bị cáo nói lời sau cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Thanh T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, không người trông coi tài sản đã lén lút lấy trộm của anh Hồ Duy Tôn xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh, biển số: 66L1-146.89, trị giá 5.000.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có

đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với người tên S, Nguyễn Thanh T quen khi làm thuê trên TP Hồ Chí Minh và đối tượng mua xe của bị can T, do không biết rõ họ tên và địa chỉ của S và người mua xe, nên Cơ quan điều tra huyện Lai Vung đang tiếp tục xác minh, điều tra, khi làm rõ được sẽ xem xét giải quyết sau theo quy định của pháp luật.

[5] Bị hại Hồ Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án anh T trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 28/5/2020 anh có mất mô tô biển số 66L1-146.89, xe này do ông Hồ Văn D (ba anh) đứng tên, ông Hồ Văn D mua năm 2000 với giá 14.000.000 đồng, ông Hồ Văn D cho anh sử dụng và quản lý từ năm 2012 đến nay. Đến tháng 3 năm 2018, ông Hồ Văn D làm giấy tờ tặng cho anh chiếc xe trên và đến nay anh chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình sử dụng anh có thay nhiều phụ tùng xe vào năm 2017 tổng cộng là 14.170.000 đồng, Hội đồng định giá chiếc xe của anh có giá trị 5.000.000 đồng là thấp hơn so với giá trị thực tế của xe. Anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho anh số tiền 12.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án những người làm chứng này đều trình bày phù hợp đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Duy T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất là 12.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T yêu cầu được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thanh T, là bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ bồi thường 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) cho bị hại Hồ Duy T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/5/2021. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Nguyễn Văn Út**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 21 tháng 5 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triễn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1992, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2021.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thanh T, là bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ bồi thường 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) cho bị hại Hồ Duy Tôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/5/2021. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Út**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Út**